

Bản án số: 505/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Việt Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Khanh

2. Bà Trần Thị Thiều Liên

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Kim Cương – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Kim Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 722/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Ngô Thị Kim A, sinh năm: 1979 (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Thường trú: số 38/4 đường AĐ, phường BTĐ A, quận BT, Thành phố HCM.

Tạm trú: số 836/47 đường Hương lộ 2, phường BTĐ A, quận BT, Thành phố HCM.

Bị đơn: ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Thường trú: số 38/4 đường AĐ, phường BTĐ A, quận BT, Thành phố HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn của bà Ngô Thị Kim A và bản tự khai của đương sự tại Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Kim A trình bày: bà và ông Huỳnh Văn L chung sống với nhau từ năm 1998, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 41 ĐKTH, cấp ngày 02/5/1998 của Ủy ban nhân dân xã BTĐ, huyện BC (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông L thường có những lời lẽ không hay làm tổn thương bà Kim A. Bà và ông L không cùng quan điểm về mọi mặt, không thể nói chuyện với nhau quá hai câu nói, tinh thần bà bị ức chế nghiêm trọng. Trong cuộc sống gia đình, ông L là người gia trưởng, luôn quyết định mọi vấn đề mà không có sự bàn bạc hay thảo thuận của vợ con. Ông L giao L bên ngoài và có con riêng nên bà không thể chịu đựng cuộc sống vợ chồng thêm nữa. Hai bên sống ly thân từ tháng 07/2020 đến nay, không thể hàn gắn tình cảm được. Do đó, bà Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn L.

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Văn T sinh ngày 29/10/1996, đã thành niên.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Tòa án, bà Kim A kiên quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn L dù ông L có níu kéo với bất cứ lý do gì vì bà không còn tình cảm. Về con chung: đã thành niên. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

Bị đơn là ông Huỳnh Văn L trình bày: Ông và bà Ngô Thị Kim A chung sống với nhau từ năm 1998, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 41 ĐKTH cấp ngày 02/5/1998 của Ủy ban nhân dân xã Bình Trị Đông, huyện Bình Chánh (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Hai bên chung sống hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng êm ấm không có mâu thuẫn cãi vã. Vì tính chất công việc nên đôi lúc ông L bị căng thẳng mệt mỏi thì có nói chuyện lớn tiếng với vợ, ông L chăm lo cho cuộc sống của gia đình đầy đủ, không để vợ con thiếu thốn gì. Ông L không rõ vì sao bà Kim A lại muốn ly hôn với ông trong khi cuộc sống gia đình vẫn êm ấm. Ông bà sống ly thân được khoảng 6-7 tháng nay. Đối với yêu cầu ly hôn của bà Kim A thì ông L không đồng ý vì ông còn thương vợ con và yêu thương các cháu nội rất nhiều. Ông L cam kết sẽ sửa đổi tính tình để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hạnh phúc gia đình.

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Văn T sinh ngày 29/10/1996, đã thành niên.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Tại Tòa án, ông Huỳnh Văn L không đồng ý ly hôn với bà Ngô Thị Kim A vì ông còn thương vợ, cuộc sống gia đình còn hạnh phúc và ông sẽ sửa đổi bản thân để hàn gắn gia đình. Về con chung: đã thành niên. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

Tại phiên tòa: bà Ngô Thị Kim A có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông Huỳnh Văn L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; tuy nhiên chưa đảm bảo thời hạn xét xử. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Kim A đối với ông Huỳnh Văn L, con chung đã thành niên, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và công bố các yêu cầu và tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* bà Ngô Thị Kim A và ông Huỳnh Văn L có đăng ký kết hôn, bà Kim A có yêu cầu xin ly hôn với ông L nên đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn là ông Huỳnh Văn L cư trú tại quận BT, Thành phố HCM, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật; nên căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] *Về nội dung vụ án:*

- Về quan hệ hôn nhân: căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 41 ĐKTH cấp ngày 02/5/1998 của Ủy ban nhân dân xã Bình Trị Đông, huyện BC (cũ), Thành phố HCM xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị Kim A và ông Huỳnh Văn L là hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà Anh và ông L trong quá trình chung sống phải tạo dựng hạnh phúc, phải biết thương yêu, chăm sóc, tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, phải chung thủy và cùng nhau nuôi dạy con cái, cùng làm kinh tế gia đình để ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, hai ông bà không thực hiện những điều cơ bản đó mà không tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn về cách sống, không có tiếng nói chung, không cùng làm kinh tế gia đình; đã ly thân từ tháng 07/2020 mà không có phương án hàn gắn. Mặc dù, Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không có thiện chí hàn gắn. Do đó, mâu thuẫn giữa bà Anh và ông L đã trầm trọng nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Kim A, bà Kim A được ly hôn với ông L.

- Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Văn T sinh ngày 29/10/1996, đã thành niên.

- Về tài sản chung: bà Kim A và ông L thống nhất hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: bà Kim A và ông L thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: bà Ngô Thị Kim A phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị Kim A đối với ông Huỳnh Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ĐKTH cấp ngày 02/5/1998 của Ủy ban nhân dân xã Bình Trị Đông, huyện Bình Chánh (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Ngô Thị Kim A và ông Huỳnh Văn L không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Văn T sinh ngày 29/10/1996, đã thành niên.

3. Về tài sản chung: bà Ngô Thị Kim A và ông Huỳnh Văn L thống nhất hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: bà Ngô Thị Kim A và ông Huỳnh Văn L thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Ngô Thị Kim A phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trinh đã nộp theo biên lai thu số 0032611 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Kim A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: bà Ngô Thị Kim A và ông Huỳnh Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- L văn thư, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hải

